

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS – ST

Ngày: 31/10/2023

V/v ‘Tranh chấp Hợp đồng tín dụng’

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Ngọc Tòng

2/Ông Lê Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2023/TLST - DS, ngày 6/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST – DS, ngày 25 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2023/QĐST – DS ngày 16/10/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ : Số A P, phường C, quận P, tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn A, Chức vụ: Tổng giám đốc, theo quyết định số 207/QĐ-DAB-HĐQT-QTNL ngày 30/9/2022 ;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị Ngọc N, chức vụ: Phó giám đốc Đ, theo quyết định số 4067/QĐ-DAB-QTNL ngày 02/11/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ ngày 02/11/2022 ;

Quyết định ủy quyền khởi kiện số: 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ.

Bà Lê Thị Ngọc N ủy quyền cho anh Huỳnh Phúc Trường D, sinh năm 1988, nhân viên ngân hàng TMCP Đ theo văn bản ủy quyền số 20/QĐ – DAB – BMH ngày 27/3/2023

Địa chỉ : Số H N, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai cùng ngày 30/5/2022 của nguyên đơn trình bày: Ông Nguyễn Thanh T1 có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ (gọi tắt là Đ1) chi tiết như sau:

1. Tổng hạn mức cấp tín dụng: 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) theo giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 3/12/2015 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 15/01/2016 chi tiết bao gồm những khoản như sau: Lãi suất trong hạn 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 13,5%/năm (bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn). Thời hạn vay: 24 tháng (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2018). Mục đích vay tiêu dùng.

2. Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

3. Trong quá trình vay (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2018) ông Nguyễn Thanh T1 đã trả được 4.496.000 đồng. Lãi trong hạn 1.404.000 đồng. lãi quá hạn: không. Tổng cộng là 5.900.000 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP Đ1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/10/2023 ông T1 còn thiếu các khoản sau: Vốn: 7.504.000 đồng; lãi trong hạn 756.000 đồng; lãi quá hạn 6.397.096 đồng. Tổng cộng: 14.657.096 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu:

- Buộc ông Nguyễn Thanh T1 trả cho Ngân hàng tổng cộng số nợ còn thiếu tính đến ngày 31/10/2023 là 14.657.096 đồng (Trong đó: Vốn gốc: 7.504.000 đồng, lãi trong hạn: 756.000 đồng, lãi quá hạn: 6.397.096 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2023 đến ngày ông Nguyễn Thanh T1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng;

- Yêu cầu giải quyết cho ông T1 phải chịu mọi chi phí phát sinh.

*Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

- Buộc ông Nguyễn Thanh T1 trả cho Ngân hàng tổng cộng số nợ còn thiếu tính đến ngày 31/10/2023 là 14.657.096 đồng (Trong đó: Vốn gốc: 7.504.000 đồng, lãi trong hạn: 756.000 đồng, lãi quá hạn: 6.397.096 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 31/10/2023 đến ngày ông Nguyễn Thanh T1 thực trả hết nợ cho Ngân hàng;

- Buộc ông T1 phải chịu mọi chi phí phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Tòa án giải quyết đúng theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử ông Nguyễn Thanh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không

đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 03/12/2015 ông Nguyễn Thanh T1 đến Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ (gọi tắt là D1) để đăng ký vay tiền, hình thức vay tiền trả góp. Ông T1 có làm “Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” ngày 03/12/2015 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M xác nhận. Tổng Số tiền được vay 12.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 13,5%/năm (bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn). Thời hạn vay: 24 tháng (từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2018). Mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình vay từ ngày 15/01/2016 đến ngày 15/01/2018 ông Nguyễn Thanh T1 đã trả được số tiền vốn 4.496.000 đồng. Lãi trong hạn 1.404.000 đồng, lãi quá hạn: không. Tổng cộng là 5.900.000 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đ1 đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 31/10/2023 ông T1 còn thiếu các khoản sau: Vốn gốc: 7.504.000 đồng, lãi trong hạn: 756.000 đồng, lãi quá hạn: 6.397.096 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 14.657.096 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: “Bên vay tài sản bằng tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Tính đến ngày 31/10/2023 ông T1 không thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ, vì vậy ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử ông Nguyễn Thanh T1 không có văn bản phản bác hay phản tố lại yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, chứng tỏ rằng ông T1 thừa nhận có vay tiền và không trả nợ do đó không có cơ sở xem xét cho ông T1. Áp dụng 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ. Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ số tiền là 7.504.000 đồng (bảy triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng).

[4]Đối với tiền lãi: theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất trong hạn 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 13,5%/năm. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, thì Ngân hàng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật. Ông T1 đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả. Tính đến ngày 31/10/2023 tiền lãi trong hạn: 756.000 đồng, lãi quá hạn: 6.397.096 đồng. Theo quy định Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 thì: “ Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận

trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”. Do đó yêu cầu của tính lãi của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ là có cơ sở chấp nhận. Nên áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ. Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải trả tiền lãi đến hạn cho Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ gồm tiền lãi trong hạn 756.000 đồng; lãi quá hạn 6.397.096 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[5]Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ được chấp nhận. Nên buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải nộp 732.854 đồng

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 355.875 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0003061, ngày 6/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 92, 147, 157, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 7, 8, 12, 13 của Nghị quyết số 01/2019 – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ.

Buộc ông Nguyễn Thanh T2 phải trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đ – Đ. Tính đến ngày 31/10/2023 số tiền Vốn: Vố gốc: 7.504.000 đồng, lãi trong hạn: 756.000 đồng, lãi quá hạn: 6.397.096 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 14.657.096 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc ông Nguyễn Thanh T1 phải nộp 732.854 đồng

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 355.875 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0003061, ngày 6/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Án xử công khai có mặt Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSNDH Bình Tân;
- THADSH Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THÀNH TỰU